| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PT,**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 153/2020/QĐST-HNGĐ | |

*PT, ngày 20 tháng 10 năm 2020*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 223/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn*: **Anh Đỗ Văn N**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Võng Nội, xã VX, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

*Bị đơn*: **Chị Đinh Thị T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Võng Nội, xã VX, huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2020.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn N và chị Đinh Thị T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Hai bên thống nhất giao cháu Đỗ Như K, sinh ngày 01/9/2006 cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T kể từ tháng 10/2020 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức: Không có.

Về nợ chung, nợ riêng: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí. Hoàn trả anh N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003265 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***4.*** *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện PT;
- Ủy ban nhân dân xã VX;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Kiều Duy Chinh**

***<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>***

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).